

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ TRƯỜNG MÀM NON**  
**LỚP MẪU GIÁO GHÉP 3,4, 5 TUỔI LOẠNG SỢT**

| Stt | Độ tuổi | Mục tiêu giáo dục                                                                                                                                      | Nội dung giáo dục                                                                                                                                                                    |                                                                              | Hoạt động giáo dục                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |         |                                                                                                                                                        | Chung                                                                                                                                                                                | Riêng                                                                        |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 1   | 3       | Trẻ thực hiện đủ các động tác trong bài tập thể dục theo hướng dẫn                                                                                     | * 3,4,5T: Hô hấp: Thở nơ<br>- Tay: 3 Hai tay đưa lên cao, 4 kết hợp nắm mở bàn tay, 5, kết hợp vẫy tay trước.<br>- Lưng bụng: Cúi người về phía trước<br>- Chân: Ngồi xổm, đứng lên; |                                                                              | <b>* Hoạt động học:</b><br>Tập các động tác<br>- Hô hấp: Hít vào, thở ra.<br>- Tay: Hai tay đưa lên cao, ra phía trước, sang 2 bên<br>- Lưng, bụng, lườn + Cúi người về trước<br>+ Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông<br>- Chân: Ngồi xổm, đứng lên.<br>Trò chơi: chim bay cò bay |
| 2   | 4       | Trẻ thực hiện đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài tập thể dục theo hiệu lệnh                                                               |                                                                                                                                                                                      |                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 3   | 5       | Trẻ thực hiện đúng, đủ, thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc/bài hát. Bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp |                                                                                                                                                                                      | Quay sang trái, sang phải kết hợp tay chống hông<br>- Chân đưa ra phía trước |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 4   | 3       | Trẻ có thể giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: ` Đi kiễng gót liên tục 3m.                                                              |                                                                                                                                                                                      | Đi kiễng gót.                                                                | <b>* Hoạt động học</b><br>- Đi kiễng gót - Đi bằng gót chân- Đi nổi bàn chân tiến lùi.                                                                                                                                                                                                          |
| 5   | 4       | Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: `bằng gót chân                                                                                  |                                                                                                                                                                                      | Đi bằng gót chân                                                             |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 6   | 5       | Trẻ biết giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi bằng mép ngoài bàn chân, đi nổi bàn chân tiến lùi                                       |                                                                                                                                                                                      | Đi bằng mép ngoài bàn chân, Đi nổi bàn chân tiến, lùi.                       |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |
| 10  | 3       | Trẻ có thể phối hợp tay - mắt trong vận động: Lăn bóng với cô                                                                                          | 4, 5 tuổi: Tung bóng lên cao và bắt bóng                                                                                                                                             | Lăn bóng với cô                                                              | <b>* Hoạt động học</b><br>- Lăn bóng với cô<br>- Tung bóng lên cao và bắt bóng<br><b>* Hoạt động chơi:</b><br>- TCM: Bắt bướm                                                                                                                                                                   |
| 11  | 4       | Trẻ biết phối hợp tay- mắt trong vận động: ` Tung bóng lên cao                                                                                         |                                                                                                                                                                                      |                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                 |

|    |   |                                                                                                      |                                                         |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------|--|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |   | và bắt bóng                                                                                          |                                                         |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 12 | 5 | Trẻ biết phối hợp tay-mắt trong vận động:<br>` Tung bóng lên cao và bắt bóng                         |                                                         |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 13 | 3 | Trẻ biết thể hiện bài tập<br>` Bò theo hướng thẳng; bật về phía trước                                | - Bò theo hướng thẳng                                   |  | <b>* Hoạt động học:</b><br>- Bò theo hướng thẳng - Bò bằng bàn tay bàn chân 3-5m                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                        |
| 14 | 4 | Trẻ thể hiện mạnh trong thực hiện bài tập: Bò bằng bày tay bàn chân 3-4m; Bật liên tục về phía trước | - Bò bằng bày tay bàn chân 3-4m                         |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 15 | 5 | Trẻ thể hiện mạnh trong thực hiện bài tập: Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m-5m; Bật liên tục vào vòng  | - Bò bằng bàn tay và bàn chân 4m;                       |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 16 | 3 | Thực hiện được các vận động: Xoay tròn cổ tay                                                        | Quay ngón tay cổ tay, cuộn cổ tay                       |  | <b>* Hoạt động chơi</b><br>- Làm đồ chơi từ vật liệu đơn giản từ giấy bìa cát tông, lá cây làm con vật, hạt hạt xếp hình ngôi nhà lớp học<br>- Trò chơi với ngón tay: Xoay, cuộn cổ tay: làm chim bay, cua bò, cặp cua ..., Tô màu, vo giấy làm quả bóng, làm tranh về trường mầm non của bé<br>+ Góc xây dựng: Xây dựng trường mầm non của bé lắp ráp, ghép ngôi nhà, hàng rào...<br><b>* TCM:</b><br>+ TCVĐ: Bắt bướm |
| 17 | 4 | Trẻ thực hiện được các vận động: Cuộn - xoay tròn cổ tay                                             | Vo, xoáy lắp ghép hình hàng rào ngôi nhà                |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 18 | 5 | Trẻ thực hiện được các vận động: Uốn ngón tay, bàn tay; xoay cổ tay.                                 | Lắp ráp hình cây ngôi nhà, hàng rào, xây trường mầm non |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |

| <b>b) Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe</b> |   |                                                                                                                                                          |                                                                      |                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
|-------------------------------------------|---|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 23                                        | 3 | Trẻ nói đúng tên một số thực phẩm quen thuộc khi nhìn vật thật hoặc tranh ảnh (thịt, cá, trứng, sữa, rau...).                                            | 3,4,5 tuổi<br>- Nhận biết một số thực phẩm quen thuộc của địa phương | • Nhận biết món ăn quen thuộc của địa phương: Cơm nếp                                                      | <b>* HĐ vệ sinh ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b><br>` Trò chuyện một số món ăn hàng ngày ở trường, lớp<br>- Giới thiệu tên món ăn, giá trị dinh dưỡng, cách chế biến, các món ăn dân tộc Thái ở địa phương: Cơm nếp, cá nướng, măng luộc, nộm rau sắn...<br><b>* Hoạt động chơi</b><br>` Góc phân vai: Nấu ăn, bán hàng một số thực phẩm: cá, thịt, rau, củ, quả.. |
| 27                                        | 4 | Trẻ biết ăn để cao lớn, khoẻ mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng.                                          |                                                                      | Nhận biết một số món ăn, thực phẩm: cơm nếp, cá nướng, rau sắn...                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 29                                        | 5 | Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản: rau có thể luộc, nấu canh; thịt có thể luộc, rán, kho; gạo nấu cơm, nấu cháo...      |                                                                      | Nhận biết một số món ăn, thực phẩm của địa phương, mang đặc trưng của địa phương như: Cơm nếp, cá nướng... |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 31                                        | 3 | Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản với sự giúp đỡ của người lớn: Rửa tay, lau mặt, súc miệng.                                                       | 4,5 tuổi: Đi vệ sinh đúng nơi quy định                               | - Làm quen cách đánh răng, lau mặt.<br>- Tập rửa tay bằng xà phòng. sát khuẩn tay                          | <b>* HĐ vệ sinh ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b><br>- Vệ sinh cá nhân: Dạy kỹ năng rửa tay bằng xà phòng, rửa mặt, chải tóc, đội nhà vệ sinh sau khi đi vệ sinh, đi vệ sinh đúng nơi quy định<br>- Thực hành rửa tay hằng ngày                                                                                                                                     |
| 32                                        | 4 | Trẻ thực hiện được một số việc khi được nhắc nhở: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau mặt, đánh răng.                                                       |                                                                      | Tập đánh răng, lau mặt, rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.                                          |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 33                                        | 5 | Trẻ thực hiện được một số việc đơn giản: Tự rửa tay bằng xà phòng. Tự lau đánh răng. Đi vệ sinh đúng nơi qui định, biết đi xong dội/ giặt nước cho sạch. |                                                                      | Tập luyện kỹ năng đánh răng, lau mặt, rửa tay bằng xà phòng                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                |
| 37                                        | 3 | Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống khi                                                                                                              | Tập luyện một số hành vi tốt                                         |                                                                                                            | <b>* HĐ vệ sinh ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân</b>                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   |

|    |   |                                                                                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
|----|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |   | được nhắc nhở: uống nước đã đun sôi...                                                                                                                                             | trong ăn uống mời cô mời bạn, nhai kỹ, không nói chuyện trong giờ ăn<br>` Không đùa nghịch nói chuyện trong giờ ăn<br>` Ăn nhiều loại thức ăn không kiêng khem                                      |  | <b>nhân</b><br>- Nhắc trẻ một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:<br>- Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn. Không nô đùa, không làm đổ vãi thức ăn.<br>- Uống nước đun sôi, phòng chống các dịch cúm khi chuyển mùa.<br>- Nhắc trẻ không cười đùa trong khi ăn, khi uống                                                            |
| 38 | 4 | Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống:<br>Mời cô, mời bạn khi ăn; ăn từ tốn, nhai kỹ.<br>Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác nhau                                     |                                                                                                                                                                                                     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 39 | 5 | Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong ăn uống:<br>Mời cô, mời bạn khi ăn và ăn từ tốn.<br>Không đùa nghịch, không làm đổ vãi thức ăn.                                       |                                                                                                                                                                                                     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 45 | 3 | Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm khi được nhắc nhở:<br>Không leo tèo bàn ghế, lan can<br>Không nghịch các vật sắc nhọn<br>Không theo người lạ ra khỏi khu vực trường lớp. | *3,4,5 tuổi<br>Nhận biết một số trường hợp khẩn cấp và gọi người giúp đỡ.<br>- Nhận biết và phòng tránh những hành động nguy hiểm, những nơi không an toàn, những vật dụng nguy hiểm đến tính mạng. |  | * <b>Hoạt động chơi</b><br>- Dạy trẻ gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: có bạn ngã chảy máu ...tránh những nơi không an toàn: lan can, tường rào, các vật sắc nhọn.<br>- Nhắc trẻ trong giờ học không ra khỏi khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo, không tự ý đi chơi.<br>- KNS: Không đi theo người lạ |
| 48 | 4 | - Biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở:<br>Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo.                                                  |                                                                                                                                                                                                     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |
| 49 |   | Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ: Biết gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: ngã chảy                                                      |                                                                                                                                                                                                     |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            |

|    |   |                                                                                                                                                                                                                                                                 |  |  |
|----|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|--|
|    |   | máu                                                                                                                                                                                                                                                             |  |  |
| 52 | 5 | - Trẻ nhận biết được nguy cơ không an toàn khi ăn uống và phòng tránh:<br>• Biết cười đùa trong khi ăn, uống để bị hóc sặc,....                                                                                                                                 |  |  |
| 53 |   | Trẻ nhận biết được một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp<br>Biết gọi người lớn khi gặp trường hợp khẩn cấp: ngã chảy máu ...<br>Biết tránh một số trường hợp không an toàn: Ra khỏi khu vực trường, lớp khi không được phép của người lớn, cô giáo. |  |  |
| 54 |   | - Trẻ thực hiện một số quy định ở trường, nơi công cộng về an toàn:<br>Sau giờ học về nhà ngay, không tự ý đi chơi. Không leo trèo tường rào.                                                                                                                   |  |  |

## 2. Lĩnh vực phát triển nhận thức

### a) Khám phá khoa học

|    |   |                                                                                                                                |                                              |  |                                                                                                                                                                                          |
|----|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 56 | 3 | Trẻ có khả năng sử dụng các giác quan để xem xét, tìm hiểu đối tượng: nhìn, nghe,.. để nhận ra đặc điểm nổi bật của đối tượng. |                                              |  | <b>* Hoạt động học:</b><br>- KPKH: Đồ dùng đồ chơi của lớp<br><b>* Hoạt động chơi:</b><br>- Trải nghiệm với đồ dùng và đồ chơi trong lớp ở các góc chơi<br>+ Chơi với đồ chơi ngoài trời |
| 59 |   | Trẻ có thể mô tả những dấu hiệu nổi bật của đối tượng được quan sát với sự                                                     | Đặc điểm nổi bật, công dụng, cách sử dụng đồ |  |                                                                                                                                                                                          |

|                                                         |   |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                             |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                           |
|---------------------------------------------------------|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                         |   | gợi mở của cô giáo về đồ dùng đồ chơi của lớp.                                                                                                                                 | dùng, đồ chơi.                                                                                                              |                                                                | - Làm đồ chơi từ nguyên vật liệu sẵn có ở địa phương...                                                                                                                                                                                                   |
| 60                                                      | 4 | Trẻ biết phối hợp các giác quan để xem xét sự vật, hiện tượng như kết hợp nhìn, sờ,... để tìm hiểu đặc điểm của đối tượng.                                                     |                                                                                                                             | - So sánh sự giống nhau và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi. | - Quan sát: Xích đu, bập bênh.<br>- Giải câu đố về đồ dùng đồ chơi<br>- Đồng dao: dung dăng dung dẻ<br>- Phân loại đồ dùng đồ chơi của lớp<br>- <b>T/C mới:</b> Cái gì biến mất<br>* <b>HĐ lao động</b><br>- Giúp cô sắp xếp lại đồ dùng đồ chơi theo góc |
| 64                                                      |   | Trẻ biết nhận xét, trò chuyện về đặc điểm, sự khác nhau, giống nhau của các đối tượng về đồ dùng đồ chơi của lớp được quan sát.                                                |                                                                                                                             |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 65                                                      | 5 | Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét và thảo luận về sự vật, hiện tượng như sử dụng các giác quan khác nhau để xem xét và thảo luận về đặc điểm của đối tượng. |                                                                                                                             |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 69                                                      |   | Trẻ biết phối hợp các giác quan để quan sát, xem xét thảo luận về đặc điểm của về trường mầm non và đồ dùng đồ chơi của lớp                                                    |                                                                                                                             |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 70                                                      | 3 | Trẻ có thể phân loại các đối tượng theo một dấu hiệu nổi bật.                                                                                                                  | * 4,5T: Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi của lớp                                                        |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 71                                                      | 4 | Trẻ biết phân loại các đối tượng theo một hoặc hai dấu hiệu.                                                                                                                   | *3,4,5 tuổi.<br>` Phân loại đồ dùng, đồ chơi ( 3: Theo 1 dấu hiệu nổi bật. 4: Theo 1 - 2 dấu hiệu. 5: theo 2 - 3 dấu hiệu.) |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 72                                                      | 5 | Trẻ biết phân loại các đối tượng theo những dấu hiệu khác nhau.                                                                                                                |                                                                                                                             |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                           |
| <b>b) Làm quen với một số khái niệm sơ đẳng về toán</b> |   |                                                                                                                                                                                |                                                                                                                             |                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                           |
| 82                                                      | 3 | Trẻ biết đếm trên các                                                                                                                                                          | 3,4,5 t:                                                                                                                    | 1 và nhiều                                                     | * <b>Hoạt động học</b>                                                                                                                                                                                                                                    |

|    |   |                                                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                       |
|----|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|    |   | đối tượng giống nhau và đếm đến 1                                                                                                          | - Đếm trên đối tượng và đếm theo khả năng (3: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 1. 4: Đếm trên đối tượng trong phạm vi 5. 5: Đếm trong phạm vi 5) 4,5 tuổi<br>- Chữ số (4: trong phạm vi 1. 5: trong phạm vi 5.) |  | - Nhận biết 1 và nhiều, nhận biết số 1; Ôn nhận biết số lượng, chữ số trong phạm vi 5.<br><b>* Hoạt động chơi</b><br>- Đếm đồ dùng đồ chơi xung quanh lớp, sân trường |
| 83 |   | Trẻ biết so sánh số lượng hai nhóm đối tượng và nói được các từ: 1 và nhiều.                                                               |                                                                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                       |
| 87 | 4 | Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                       |
| 88 |   | Trẻ biết so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 5 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. |                                                                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                       |
| 91 |   | Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự.                                                                                 |                                                                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                       |
| 94 |   | Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 5                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                       |
| 95 | 5 | - Trẻ biết so sánh số lượng của 5 nhóm đối tượng trong phạm vi 5 và nói được kết quả: bằng nhau, nhiều nhất, ít hơn, ít nhất.              |                                                                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                       |
| 98 |   | Trẻ nhận biết các số từ 1 – 5 và sử dụng các số đó để chỉ số lượng, số thứ tự.                                                             |                                                                                                                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                       |

### c) Khám phá xã hội

|     |   |                                                                                                |                                                                                 |                                                      |                                                                     |
|-----|---|------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 120 | 3 | Trẻ nói được tên trường/lớp, cô giáo, bạn, đồ chơi, đồ dùng trong lớp khi được hỏi, trò chuyện | 3,4,5 t:<br>- Các hoạt động của trẻ ở trường.<br>*3,4 t:<br>- Tên lớp mẫu giáo. | Tên các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp                | <b>* Hoạt động học</b><br>- Trò chuyện về trường mầm non của bé     |
| 123 |   | Trẻ nói được tên, một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong                 | - Tên và công việc của cô giáo.<br>*4, 5 t:                                     | Tên, địa chỉ của trường.<br>Tên các cô bác ở trường. | <b>* HĐ chơi:</b><br>- Trò chuyện, xem tranh ảnh về trường mầm non, |

|                                        |   |                                                                                                         |                                                                                                      |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
|----------------------------------------|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                        | 4 | trường khi được hỏi, trò chuyện.                                                                        | - Công việc của các cô bác trong trường                                                              | - Họ tên và một vài đặc điểm của các bạn                                                                           | lớp học của bé, các bạn của bé<br>- <i>Xem tranh ảnh, trò chuyện về giới và bình đẳng giới. Một số quyền và bốn phận đối với trẻ em: Được học tập, vui chơi, được yêu thương, chăm sóc</i><br>- <i>Bốn phận của trẻ là phải ngoan, lễ phép, đi học đầy đủ, yêu thương bạn bè, thực hiện mọi quy định ở trường, lớp</i><br>* <b>TCM:</b> Đoán xem ai vào |
| 124                                    |   | Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.                    |                                                                                                      |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 126                                    |   | Trẻ nói được tên và địa chỉ của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện                                    |                                                                                                      |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 130                                    | 5 | Trẻ nói được tên, địa chỉ và mô tả một số đặc điểm nổi bật của trường, lớp khi được hỏi, trò chuyện.    |                                                                                                      | Những đặc điểm nổi bật của trường lớp mầm non;<br>- Đặc điểm, sở thích của các bạn; các hoạt động của trẻ ở trường |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 131                                    |   | Trẻ nói được tên, công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường khi được hỏi, trò chuyện |                                                                                                      |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 132                                    |   | Trẻ nói được họ tên và đặc điểm của các bạn trong lớp khi được hỏi, trò chuyện.                         |                                                                                                      |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 136                                    | 3 | Trẻ có thể kể tên ngày lễ Ngày khai                                                                     | 4,5 tuổi<br>Đặc điểm nổi bật của một số ngày lễ khai                                                 | Ngày lễ hội như ngày khai giảng, ngày quốc khánh 2/9                                                               | * <b>Hoạt động chơi:</b><br>- Xem tranh ảnh, trò chuyện về ngày khai giảng, quốc khánh 2/9<br>- <i>Trẻ nói nên cảm xúc của mình về ngày khai giảng, quốc khánh 2/9</i>                                                                                                                                                                                  |
| 140                                    | 5 | Trẻ có thể kể tên một số lễ hội và nói về hoạt động nổi bật của lễ hội: Ngày khai giảng năm học mới.    |                                                                                                      |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>3. Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ</b> |   |                                                                                                         |                                                                                                      |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 154                                    | 3 | Trẻ có thể sử dụng được câu đơn                                                                         | 3,4,5 tuổi<br>- Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu ghép.<br>- Nghe các bài hát, bài thơ : Tình bạn. |                                                                                                                    | * <b>Hoạt động học:</b><br>+ Thơ: Tình bạn ( TCTV: Nói khê; kết đoàn)<br>+ Truyện: Đôi bạn tốt (TCTV: Lạch bạch, chớp chớp)                                                                                                                                                                                                                             |
| 156                                    |   | Trẻ có thể đọc thuộc bài thơ: Tình bạn, đồng dao...                                                     |                                                                                                      |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |
| 159                                    | 4 | Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu                                             | - Đồng dao, câu đố, phù hợp với độ tuổi, phù hợp với địa phương                                      |                                                                                                                    |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                         |



|     |   |                                                                                                             |                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|-----|---|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |   | phủ định, câu mệnh lệnh,..                                                                                  |                                                                                                                 |  | <b>* Hoạt động chơi</b><br>- Đọc đồng dao:<br>Dung dăng dung dẻ<br><b>* Hoạt động góc</b><br>- Góc sách truyện: cho trẻ xem và kể lại truyện theo tranh (Truyện: Đôi bạn tốt)<br><b>* Hoạt động học:</b><br><b>TCTV:</b><br>+ Cổng trường, hàng rào<br>+ Cô giáo, đồ chơi<br>+ Quả bóng, búp bê          |
| 160 |   | Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, Tình bạn,                                                             |                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 164 | 5 | Trẻ có thể dùng được câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, câu phủ định, câu mệnh lệnh,..                      |                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 165 |   | Trẻ có khả năng đọc biểu cảm bài thơ, Tình bạn,                                                             |                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 168 | 3 | Trẻ biết kể lại truyện: Đôi bạn tốt đã được nghe với sự giúp đỡ của người lớn.                              | 3,4,5 t:<br>- Kể lại truyện: Đôi bạn tốt đã được nghe (3,4: Kể lại một vài tình tiết. 5: Kể lại theo trình tự.) |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 170 | 4 | Trẻ kể chuyện: Đôi bạn tốt, có mở đầu, kết thúc.                                                            |                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 172 | 5 | Trẻ có thể kể lại nội dung câu truyện: Đôi bạn tốt theo trình tự nhất định                                  |                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 191 | 4 | Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm,...                   | * 4,5t:<br>Làm quen với một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống (Nhà vệ sinh, lối ra, nơi nguy hiểm..)      |  | <b>* Hoạt động học:</b><br>- LQ chữ cái o, ô, ơ (Stem)<br>- Tập tô chữ cái: o, ô, ơ<br><b>Hoạt động chơi:</b><br>- Góc học tập: Xem và “đọc” các loại sách, tranh chứa cc: o, ô, ơ<br><b>* Hoạt động chơi:</b><br>+ Chơi ngoài trời khám phá các khu vực của khuôn viên trường, nhận biết một số kí hiệu |
| 192 | 5 | Trẻ nhận ra kí hiệu thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, bếp, lớp học, đồ dùng cá nhân, nơi nguy hiểm | *4,5 t:<br>Nhận dạng chữ cái (4: Nhận dạng chữ cái o,ô,ơ. 5: Nhận dạng các chữ cái o, ô, ơ                      |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 193 |   | Trẻ nhận dạng các chữ trong bảng chữ cái tiếng Việt.o, ô, ơ .                                               |                                                                                                                 |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|                                                          |   |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                         |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
|----------------------------------------------------------|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|                                                          |   |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                         |  | thông thường trong cuộc sống: Nhà vệ sinh, bếp, lớp học, đồ dùng cá nhân: khăn mặt, ghế, kí hiệu bảng bé ngoan, nơi nguy hiểm...                                                                                                                                                                                                                         |
| <b>4. Lĩnh vực phát triển tình cảm và kĩ năng xã hội</b> |   |                                                                                                                           |                                                                                                                                                                                                                         |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 227                                                      | 3 | Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: sau khi chơi xếp cất đồ chơi, không tranh giành đồ chơi,                        | * 3,4,5 tuổi<br>Một số quy định ở lớp (để đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ, giờ ngủ không nói chuyện, quy định khu vệ sinh nam, nữ ..).<br>Cử chỉ, lời nói lễ phép (chào hỏi, cảm ơn xin phép khi đi vệ sinh, khi ra vào lớp). |  | * <b>Hoạt động chơi</b><br>- Chơi phân vai:<br>Góc phân vai: Cô giáo, bán hàng, gia đình<br>- Góc thiên nhiên:<br>Chăm sóc cây<br>- Thực hành chơi xong các nhóm tự cất đồ dùng đồ chơi lên giá gọn gàng.<br>+ Thực hành sử dụng các từ lễ phép chào cô, chào các bạn, chào bố mẹ, chào hỏi khi có khách đến lớp, nhắc trẻ không ngắt lời cô và các bạn. |
| 228                                                      |   | Trẻ biết chào hỏi và nói cảm ơn, xin lỗi khi được nhắc nhở...                                                             |                                                                                                                                                                                                                         |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 229                                                      |   | Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                         |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 231                                                      | 4 | Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, giờ ngủ không làm ồn                 | Lễ phép (chào hỏi, cảm ơn xin phép khi đi vệ sinh, khi ra vào lớp )<br>Lắng nghe ý kiến của người khác, sử dụng lời nói, cử chỉ, lễ phép                                                                                |  | + Thực hành sử dụng các từ lễ phép chào cô, chào các bạn, chào bố mẹ, chào hỏi khi có khách đến lớp, nhắc trẻ không ngắt lời cô và các bạn.                                                                                                                                                                                                              |
| 232                                                      |   | Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép                                                                            |                                                                                                                                                                                                                         |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 233                                                      |   | Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói                                                                                            |                                                                                                                                                                                                                         |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 236                                                      | 5 | Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp: Sau khi chơi cất đồ chơi vào nơi quy định, không làm ồn trong giờ học giờ chơi. |                                                                                                                                                                                                                         |  | * Hoạt động lao động: Thực hành bảo vệ trường MN nhặt rác, bỏ rác vào thùng rác<br>* <b>Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh</b><br>+ Dạy trẻ kĩ năng sống: Ngủ đúng chỗ quy định các bạn nam ngủ riêng, các bạn nữ ngủ riêng ,                                                                                                                                    |
| 237                                                      |   | Trẻ biết nói cảm ơn, xin lỗi, chào hỏi lễ phép                                                                            |                                                                                                                                                                                                                         |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |
| 238                                                      |   | Trẻ chú ý nghe khi cô, bạn nói, không ngắt lời người khác                                                                 |                                                                                                                                                                                                                         |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          |

|     |   |                                                                                                                             |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |
|-----|---|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 247 | 4 | Trẻ không để tràn nước khi rửa tay, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng                                                    | 4,5 tuổi<br>- Quan tâm, giúp đỡ bạn | + Dạy trẻ chuẩn bị kê bàn ghế để ăn cơm và cất dọn bàn ghế sau khi ăn, chuẩn bị đồ dùng cá nhân để đi ngủ và cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định. Nhắc trẻ trật tự khi ăn, ăn không làm rơi cơm...<br>- Thực hành không để tràn nước khi rửa tay, khóa vòi nước sau khi dùng xong, tắt quạt, tắt điện khi ra khỏi phòng, ăn hết xuất không để thừa thức ăn |
| 251 | 5 | Trẻ biết tiết kiệm trong sinh hoạt: tắt điện, tắt quạt khi ra khỏi phòng, khóa vòi nước sau khi dùng, không để thừa thức ăn |                                     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |

### 5. Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ

|     |   |                                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|-----|---|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 261 | 3 | Trẻ có thể hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài Trường chúng cháu là trường mầm non, Em đi mẫu giáo | * 3,4 ,5 tuổi:<br>- Hát đúng giai điệu, lời ca của bài hát. Trường chúng cháu là trường mầm non;<br>Vui đến trường,<br>- Vận động theo nhạc (3: Vận động đơn giản theo nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc. 4, 5: Vận động nhịp nhàng của các bài hát, bản nhạc “Vui đến trường” | Trẻ nghe các bài hát, bản nhạc (nhạc thiếu nhi) Ngày đầu tiên đi học;; Đi học xa; Cô giáo... | * <b>Hoạt động học:</b><br>- DH: Trường chúng cháu là trường mầm non<br>NH: Ngày đầu tiên đi học<br>Trò chơi: Đoán tên bạn hát.<br>- - DH: Em đi mẫu giáo<br>NH: Đi học xa<br>Trò chơi: Tai ai tinh<br>- DVĐ: Múa: Vui đến trường<br>NH: Cô giáo<br>TC: Nghe nhạc đoán tên bài hát<br>* <b>Hoạt động chơi:</b><br>- Trẻ nghe giai điệu của bài hát, bản nhạc: Ngày |
| 262 |   | Trẻ có biết vận động nhịp nhàng phù hợp với, nhịp điệu bài hát, ( múa). Vui đến trường                                                         |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 264 | 4 | Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời và thể hiện sắc thái của bài hát: Trường chúng cháu là trường mầm non, Em đi mẫu giáo          |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
| 265 |   | Trẻ biết vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                                                                                  |                                                                                              |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |

|     |   |                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                               |
|-----|---|---------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|     |   | nhạc với hình thức múa bài Vui đến trường                                                                                                                                                         |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                   | đầu tiên đi học; Cô giáo;...                                                                                                                                                                  |
| 268 | 5 | Trẻ biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát diễn cảm phù hợp với sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ, cử chỉ...<br>Trường chúng cháu là trường mầm non;<br>Em đi mẫu giáo |                                                                                                                                                                                                                   | Nghe và hát ra sắc thái (vui, buồn, tình cảm tha thiết) của các bài hát, bản nhạc. Ngày đầu tiên đi học; Cô giáo; |                                                                                                                                                                                               |
| 269 |   | Trẻ vận động nhịp nhàng bài hát, bản nhạc với hình thức: Múa bài vui đến trường                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                               |
| 274 | 3 | Trẻ có thể vẽ các nét thẳng, xiên, ngang, tạo thành bức tranh đơn giản đường tới lớp                                                                                                              | * 3,4,5 tuổi<br>- Sử dụng(5: Phối hợp) kỹ năng (3: một số kỹ năng. 4,5: Các kỹ năng) vẽ, nặn, gấp tạo ra sản phẩm 3: Sản phẩm đơn giản. 4,5: sản phẩm có màu sắc, kích thước, hình dáng/ đường nét. 5: Có bố cục) |                                                                                                                   | * <b>HD học:</b><br>Tạo hình<br>+ Vẽ đường tới lớp<br>+ Nặn đồ dùng đồ chơi<br><b>*Hoạt động chơi</b><br>- Góc nghệ thuật: Vẽ, tô màu tranh trường mầm non, nặn đồ dùng đồ chơi theo ý thích. |
| 276 |   | Trẻ biết xoay tròn, ấn dẹt đất nặn để tạo thành đồ dùng đồ chơi                                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                               |
| 282 | 4 | Trẻ có thể phối hợp các nét thẳng, xiên, ngang, cong tròn tạo thành bức tranh đường tới lớp.                                                                                                      |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                               |
| 284 |   | Trẻ biết làm lồi, dẹt bẹt uốn cong đất nặn để nặn thành sản phẩm đồ dùng đồ chơi                                                                                                                  |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                               |
| 290 | 5 | Trẻ có thể phối hợp các kỹ năng vẽ để tạo thành bức tranh đường tới lớp có màu sắc hài hoà                                                                                                        |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                               |
| 292 |   | Trẻ biết phối hợp các kỹ năng nặn để tạo                                                                                                                                                          |                                                                                                                                                                                                                   |                                                                                                                   |                                                                                                                                                                                               |

|  |  |                                            |  |  |
|--|--|--------------------------------------------|--|--|
|  |  | thành sản phẩm các<br>loại đồ dùng đồ chơi |  |  |
|--|--|--------------------------------------------|--|--|

**Người lập**

**Ban giám hiệu**  
*(ký duyệt)*

**Trần Thị Thu**

**Trần Thị Làn**